TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **112**/2019/QĐST-VDS	*Châu Thành, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 116/2019/TLST-VDS ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Nguyễn Mỹ Bích T**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Anh **Trần Tập B**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Mỹ Bích T và anh Trần Tập B kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và có đơn yêu cầu công nhận thuận sự tình ly hôn. Đây là sự tự nguyện của chị T, anh B, thể hiện ý chí muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh B.

Về con chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

Về tài sản chung, nợ chung : Hai bên khai không có nên không xét đến.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Mỹ Bích T và anh Trần Tập B phải chịu là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mỹ Bích T và anh Trần Tập B thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh B chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Chị Nguyễn Mỹ Bích T và anh Trần Tập B không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Mỹ Bích T và anh Trần Tập B phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001196 ngày 01/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị T và anh B đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng